

XIV. Quy trình xác minh tài sản thu nhập;

14.1 Thông tin chung

- Mục đích, yêu cầu

Quy trình xác minh tài sản, thu nhập nhằm thống nhất về phương pháp, trình tự các bước và các yêu cầu trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phạm vi

Áp dụng đối với các phòng chuyên môn, công chức, thanh tra viên của cơ quan Thanh tra tỉnh.

- Căn cứ pháp lý

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập;

Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;

Quy định số 89-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

14.2 Sơ đồ quy trình thực hiện

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự công việc	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
-----------------------	--------------------	---------------------------	----------------------------	-----------------------

Bước 1	Chánh Thanh tra tỉnh	Ban hành Quyết định xác minh và thành lập Tổ xác minh 	- Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác minh, trong trường hợp có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền - Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác minh đối với các trường hợp còn lại	Luật PCTN 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP
Bước 2	Tổ xác minh	Yêu cầu giải trình 		Luật PCTN 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP
Bước 3	Tổ xác minh	Tiến hành xác minh TSTN 		Luật PCTN 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP
Bước 4	Tổ trưởng Tổ xác minh	Báo cáo kết quả xác minh 	Trong thời hạn 45 ngày (trường hợp phức tạp thì 90 ngày) kể từ ngày ra Quyết định xác minh	Luật PCTN 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP
Bước 5	Chánh Thanh tra tỉnh	Kết luận xác minh 	Trong thời hạn 10 ngày (trường hợp phức tạp thì 20 ngày) kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xác minh	Luật PCTN 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP
Bước 6	Chánh Thanh tra tỉnh	Công khai Kết luận xác minh	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh	Luật PCTN 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP

14.3 Nội dung chi tiết các bước

- Bước 1: Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quyết định xác minh và thành lập Tổ xác minh

+ Chánh Thanh tra tỉnh ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác minh quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 của Luật PCTN hoặc 15 ngày kể từ ngày có căn cứ xác minh quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 41 của Luật PCTN.

+ Quyết định xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây: Căn cứ ban hành quyết định xác minh; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của người được xác minh tài sản, thu nhập; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Nội dung xác minh; Thời hạn xác minh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phối hợp (nếu có).

+ Quyết định xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập, người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xác minh.

- Bước 2: Tổ xác minh yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình.

Yêu cầu người được xác minh giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó.

- Bước 3: Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập

+ Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung xác minh theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật PCTN;

+ Kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập;

+ Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ cho việc xác minh.

Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh.

- Bước 4: Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập.

+ Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập phải báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập

bằng văn bản cho người ra quyết định xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày.

+ Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây:

a) Nội dung được xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh;

b) Đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;

c) Kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Bước 5: Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập, Chánh Thanh tra tỉnh ra quyết định xác minh phải ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày.

+ Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây: Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

+ Người ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải chịu trách nhiệm về tính khách quan, trung thực của Kết luận xác minh.

+ Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân yêu cầu, kiến nghị xác minh quy định tại Điều 42 của Luật PCTN.

- Bước 6: Công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh.

+ Việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện như việc công khai bản kê khai quy định tại Điều 39 của Luật PCTN.

- Cách thức thực hiện: Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quản lý người có nghĩa vụ kê khai.

- *Kết quả thực hiện TTHC*: Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập; Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ, Hồ sơ xác minh gồm có*:

(1). Quyết định xác minh; biên bản làm việc; giải trình của người được xác minh;

(2). Báo cáo kết quả xác minh;

(3). Kết luận xác minh tài sản, thu nhập;

(4). Các tài liệu khác có liên quan đến việc xác minh.

Số lượng: 01 bộ.

- *Thời hạn thực hiện TTHC*: Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).

- *Đối tượng thực hiện TTHC*: Cá nhân.

- *Cơ quan thực hiện TTHC*: Cơ quan Thanh tra tỉnh được quy định tại Điều 30 Luật PCTN 2018.

- *Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC*:

Cơ quan Thanh tra tỉnh xác minh tài sản, thu nhập khi có một trong các căn cứ sau đây:

(1). Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;

(2). Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc;

(3). Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo;

(4). Thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên;

(5). Có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Điều 42 của Luật PCTN.

- *Mẫu hồ sơ*: Ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- *Phí, lệ phí*: Không có.

- *Căn cứ pháp lý để thực hiện TTHC*: Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.